

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa anh Phạm Văn T
và chị Nguyễn Thị L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 tháng 6 và ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn T; sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 7, xã G1, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 7, xã G1, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12- 3- 2021, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Phạm Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã G1, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27 tháng 10 năm 2017. Sau đó, vợ chồng được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo

phong tục của địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra tranh cãi. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 27 tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Nay anh xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Trung Đ; sinh ngày 14- 12- 2018. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con chung do anh nuôi dưỡng, ly hôn anh nhận nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng nhận khoán của hợp tác xã: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị L đều vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 22- 4- 2021, đại diện đoàn thể cũng như đại diện Ủy ban nhân dân xã G1, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị L được Ủy ban nhân dân xã G1 cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27- 10- 2017. Sau đó, vợ chồng được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương và về chung sống cùng gia đình nhà anh Toàn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết được. Nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị L, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết việc ly hôn của vợ chồng. Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Trung Đ; sinh ngày 14- 12- 2018; hiện nay con chung đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Nếu Tòa án giải quyết ly hôn đề nghị nên giao con chung cho anh Toàn tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vợ chồng không liên quan gì về tài sản, công nợ đối với tập thể.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T. Về con chung, giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Trung Đ; sinh ngày 14- 12- 2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị L đã tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G1, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam

Định vào ngày 27- 10- 2017 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra tranh cãi, xích mích. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 27 tháng 7 năm 2019 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị L, nhưng chị L không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, chị L không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị L đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của anh Phạm Văn T xin ly hôn chị Nguyễn Thị L là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Trung Đ; sinh ngày 14- 12- 2018. Xét nguyện vọng của anh T, ý kiến của địa phương xã G1, giao con chung là cháu Phạm Trung Đ cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Thị L được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao anh Phạm Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Phạm Trung Đ; sinh ngày 14- 12- 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Toàn.

Chị Nguyễn Thị L được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu số 0003979 ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí (anh Toàn đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn T và Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã G1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

